

SẢN KHOA VMU – LÂM SÀNG

1. Đo khung chậu nữ, khám thai, tư vấn chăm sóc thai nghén :

a.Đo khung chậu nữ :

- Đường kính đại khung:

- + Đường kính Baudeloque : gai đốt sống L5 đến bờ trên xương mu, 17,5 cm
- + Đường kính lưỡng gai : 22,5 cm
- + Đường kính lưỡng mào : 25,5 cm
- + Đường kính lưỡng ụ : 27,5cm

- Đường kính tiểu khung:

- + Đường kính mỏm nhô – hạ mu, 12cm
- + Đường kính mỏm nhô – hậu mu, 10,5cm
- + Đường kính chéo trái 12,5cm, thai thường lọt

b. Khám thai :

- Theo dõi tiến triển của thai nghén, phát hiện nguy cơ thai nghén, hướng dẫn cho thai phụ chăm sóc bản thân khi có thai và sau khi sinh, hướng dẫn thai phụ đến nơi sinh an toàn nhất.

- Khám thai ít nhất 3 tháng :

- + 3 tháng đầu : xác định có thai, thai nghén bất thường, nguy cơ trong thai nghén. Tư vấn kế hoạch cụ thể chăm sóc thai nghén. Hướng xử trí phù hợp nếu thai ngoài ý muốn.
- + 3 tháng giữa : quá trình phát triển của thai, phát hiện yếu tố bất thường, thai phụ thích nghi với thai nghén, bổ sung kiến thức, kỹ năng cần thiết cho thai phụ khi mang thai.
- + 3 tháng cuối : đánh giá quá trình phát triển của thai, tiên lượng cuộc đẻ, phát hiện yếu tố nguy cơ giai đoạn cuối thai kỳ, bổ sung kiến thức cho thai phụ sẵn sàng cho cuộc đẻ, chọn nơi sinh an toàn.

- Nội dung khám thai :

- + Hỏi : bản thân thai phụ, hoàn cảnh sinh sống, tiền sử bệnh tật của bản thân và gia đình, kinh nguyệt, hôn nhân và gia đình (lấy chồng năm bao nhiêu tuổi, tiền sử sản khoa, phụ khoa, các biện pháp tránh thai đã dùng, lần thai nghén kì này.
- + Khám : toàn thân, xét nghiệm cần thiết (nước tiểu : protein niệu,...; công thức máu, sinh hóa máu thường quy)
- + Hướng dẫn tiêm phòng uốn ván, giáo dục sức khỏe, các thuốc thiết yếu, chăm sóc thai nghén.

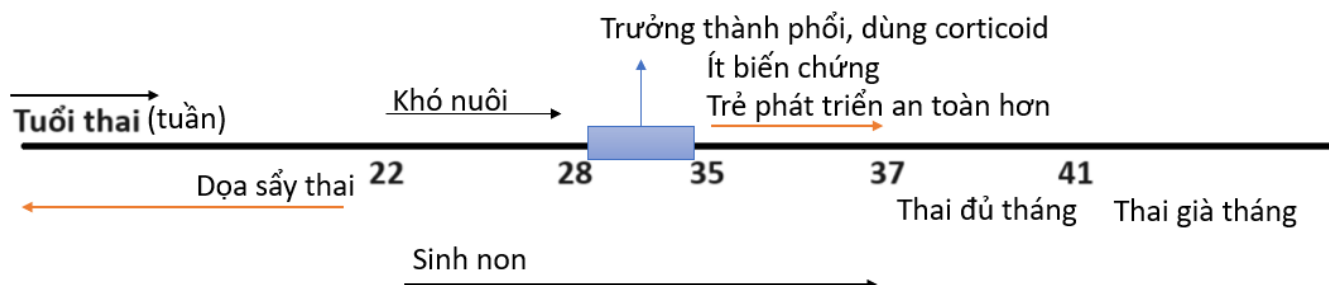
2. Chẩn đoán ngôi thế, kiểu thế, độ lọt :

- Ngôi : là phần thai nhi trình diện trước eo trên của khung chậu người mẹ
 - + Ngôi đầu : ngôi chỏm, ngôi mặt, ngôi trán, ngôi thóp trước
 - + Ngôi ngược: ngôi ngược hoàn toàn và không hoàn toàn.
 - + Ngôi ngang: có trục đầu mông bất chéo hay cắt ngang trục dọc tử cung
- Điểm mốc của ngôi và độ lọt : là một phần của thai, khi khám phát hiện thấy nó thì xác định đó là ngôi gì.
 - + Điểm mốc của ngôi chỏm : xương chẩm, độ lọt 9,5cm – 11cm
 - + Điểm mốc của ngôi mặt : cằm, độ lọt 9,5cm
 - + Điểm mốc của ngôi trán : góc mũi, độ lọt 13,5 cm
 - + Điểm mốc của ngôi thóp trước : thóp trước, độ lọt 12cm
 - + Điểm mốc của ngôi ngược : móm xương cùng, độ lọt cùng-chày 9cm, cùng-mu 6cm.
 - + Điểm mốc của ngôi vai : móm vai, không lọt được.
- Thế và kiểu thế : là vị trí thực của điểm mốc ngôi thai trong tử cung, đối chiếu trên khung chậu người mẹ.
 - + Thế phải – Thế trái
 - + Kiểu thế trước – Kiểu thế sau – Kiểu thế ngang.

3. Khám xác định chuyển dạ :

a. Nhận định chung:

- Thai nhi đủ tháng thì một cuộc chuyển dạ để xảy ra ở tuần thứ 38 đến 42, trung bình 40 tuần, để đủ tháng.
 - + Đẻ non : từ 28 – 37 tuần
 - + Đẻ già tháng : quá 42 tuần
 - + Sảy thai : 22 tuần đến < 28 tuần, thai không sống được ở môi trường ngoài.
- Con co sinh lý: xuất hiện từ tháng thứ 4 của thai kỳ, mật độ không đều và không thường xuyên, có các đặc điểm như: cảm giác căng tức bụng dưới, thường không đau, khi thai phụ thay đổi tư thế , cơn gò sẽ mất, mỗi cơn co kéo dài 30 – 60s, không có tần suất cố định.
- Con co xuất hiện sớm: xuất hiện từ tuần thứ 37, có thể là dấu hiệu sinh non, xuất hiện theo chu kỳ , khoản 10 – 15 phút 1 cơn co, không thay đổi khi thai phụ thay đổi tư thế.

b. Tuổi thai:

- Tính tuổi thai:

$$\text{tháng} = \text{chiều cao tử cung} / 4 + 1$$

$$\text{tuần} = \text{chiều cao tử cung} + 1$$

- Trọng lượng thai = (chiều cao tử cung + chu vi vòng bụng) x 100/4

c. Chuyển dạ:

- Các yếu tố xảy ra cuộc chuyển dạ và theo dõi : đau bụng, ra nhầy hồng âm đạo, cơn co tử cung, xóa mở tử cung, sự thành lập đầu ối, sự tiến triển của ngôi thai sau mỗi cơn co, tim thai.

- Chia làm 3 giai đoạn :

☛ Giai đoạn I : xóa mở tử cung, từ khi bắt đầu chuyển dạ đến khi cổ tử cung mở hết. Kéo dài khoảng 12 – 18 giờ. (Dùng chỉ số Bishop)

		Giai đoạn Ia		Giai đoạn Ib	
Độ mở CTC		Bắt đầu xóa mở tử cung	3cm	4cm	mở hết
Tần số cơn co (Trong mỗi 10 phút)		20s/2 Có 2 cơn co, mỗi cơn kéo dài 20 giây.	30s/3	40s/4	50s/5
Tiến triển của thai		Trình diện eo trên	Tiến triển đến eo giữa, eo dưới		
Thời gian khám	Ngoài	60 phút/lần	30 phút/lần		
	Trong	4 giờ/lần			
Độ lọt		Lọt cao		Lọt thấp	

☛ Giai đoạn II : sổ thai:

- Nhịp thở đầu tiên là hít vào, kích thích khóc, surfactant tạo sức căng bề mặt phế nang tạo nhịp thở ra.
- Chỉ số Argar, Silverman đánh giá trẻ.

☛ Giai đoạn III: sổ rau (hiện nay giai đoạn sổ rau chủ động)

- Theo dõi sự toàn vẹn của bánh rau, phòng sót rau.

d. Các nội dung cần theo dõi trong một cuộc chuyển dạ để thường :

- Theo dõi toàn trạng : mạch, nhiệt, huyết áp, tinh thần thể trạng.
- Con co tử cung, áp lực, tần số con co, nhịp tim thai theo dõi bằng tay hoặc monitor.
- Tình trạng ối
- Mức độ xóa mờ cổ tử cung
- Sổ thai, sổ rau.
- Chảy máu, chuyển dạ bất thường, bệnh lý nền sản phụ.
- Tiến triển của ngôi thai.
- Hậu sản:
 - + Theo dõi co hồi tử cung: ngày đầu co hồi 2cm, các ngày sau mỗi ngày co hồi 1 cm.
 - + Sản dịch: màu sắc, số lượng, thời gian ra sản dịch.
 - + Vết khâu tầng sinh môn, vết khâu mổ lấy thai.

6. Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ :

- Giải thích lợi ích của bú mẹ, hỏi kinh nghiệm về nuôi con bằng sữa mẹ.
- Tầm quan trọng của việc chăm sóc vú, núm vú
- Tầm quan trọng của sữa mẹ, bú đúng cách, giữ gìn sữa mẹ.
- Động viên nuôi con bằng sữa mẹ.
- Phòng tránh thai sau thai kì.
- Thời gian kết thúc hậu sản.